

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT
TỨ BẤT HOẠT TỊNH

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

**PHÁP MÔN NIỆM PHẬT
TỬ BẤT HOẠI TỊNH**



TU VIỆN CHƠN NHƯ

PL: 2551 - DL: 2007



PHẬT THÍCH CA MÂU NI

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	7
Pháp Môn Niệm Phật	11
Tứ Bất Hoại Tịnh	11
Niệm Phật	12
Niệm Pháp	23
Niệm Tăng	25
Niệm Giới	28
Tại Sao Ta Phải Niệm Phật?	33
Những Câu Hỏi Của Phật Tử	36
Tp Hồ Chí Minh	

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi đọc xong tạng kinh Nikaya do Hòa Thượng Minh Châu dịch từ tiếng Pali sang tiếng Việt, chúng tôi không thấy có bài kinh nào đức Phật dạy niệm danh hiệu của Ngài, nhất là lại còn không thấy đức Phật dạy niệm Lục Tự Di Đà để cầu về cõi Cực Lạc Tây Phương. Niệm Lục Tự Di Đà, đó là một phương pháp ức chế tâm làm cho hết vọng niệm do các thầy tổ ngày xưa kiến giải biên soạn và viết ra dựa theo kinh sách Bà La Môn hiện đang nằm trong tạng kinh phát triển Đại Thừa.

Gần đây quý Phật tử Thành Phố Hồ Chí Minh đã gửi cho chúng tôi một cuốn sách do kiến giải các sư Nam Tông Miến Điện do một nhà sư Việt Nam - sư Hộ Pháp biên soạn và dịch ra Việt ngữ lấy tên là “Tìm Hiểu Pháp Môn Niệm Phật”. Trong sách này dạy phương pháp niệm Phật là niệm 108 âm của 9 công đức Phật. Khi niệm mỗi âm tiếng Pali là lần một chuỗi. Như vậy, niệm 108 âm và lần 108

hột chuỗi. Cách thức niệm Phật này cũng giống như cách thức niệm hồng danh hiệu Phật Đà trong kinh sách phát triển.

Đọc suốt cuốn sách “Tìm Hiểu Pháp Môn Niệm Phật”, chúng ta nhận xét rõ ràng niệm một trăm lẻ tám âm chữ không phải niệm 9 công đức Phật, và như vậy các nhà sư này dạy sai trong kinh sách nguyên thủy của Phật. Các sư khéo léo mượn 9 công đức của Phật, vì trong kinh sách nguyên thủy: “Niệm Phật là niệm thiện, làm việc thiện, sống thiện sống đúng những đức hạnh như Phật”, chứ không phải niệm một trăm lẻ tám âm. Niệm một trăm lẻ tám âm là ức chế tâm, làm cho tâm hết vọng niệm.

Thật ra lỗi này không phải do các sư mà chính các sư cũng là nạn nhân của tưởng uẩn các sư tạo ra và lừa đảo lại các sư mà thôi.

Kết quả pháp môn niệm Lục Tự Di Đà là câu vãng sinh Cực Lạc Tây phương, đó là câu về một thế giới ảo tưởng, thế giới không thật có.

Còn kết quả của những người niệm 9 công đức Phật giống như người tu tập Thập Thiện. Người tu Thập Thiện là

những người sống và làm đúng 10 điều lành, nên mới hưởng quả lành của Thập thiện. Còn ở đây các sư không sống đúng 10 điều lành, mà cứ niệm thầm trong miệng những âm thanh như đọc thần chú không ai hiểu nghĩa lý gì cả thì làm sao hưởng 10 điều lành này được, mặc dù các sư có giải thích mười công đức rất rõ ràng, nhưng không dạy sống đúng 10 công đức mà lại dạy niệm âm thanh công đức thì có ích lợi gì thiết thực cho ai đâu.

Đây cũng là một phương pháp ức chế tâm, một phương pháp tu tập thiền tưởng mà các trường phái và các tông phái đều tu tập và rèn luyện nhưng kết quả chẳng có ích lợi thiết thực cho cá nhân và cho mọi người như trên đã nói.

Phần đông người tu tập rèn luyện để có lực tưởng đem ra trị bệnh như khi công, nhân điện, Yoga, ăn gạo lúc muối mè, nhịn ăn Mật tông, luyện bùa chú v.v...

Bệnh là do nhân quả thiện ác, tự mình làm những ác pháp thì tự mình phải gánh chịu những quả bệnh tật khổ đau.

Con người hiện nay sống không có lòng yêu thương rộng lớn nhiều hướng đối với sự sống của chúng sinh, nên thường

giết hại và ăn thịt. Do hành động ác áy mà phải chịu bệnh tật tai nạn khổ đau bất tận. Cho nên muốn trị bệnh bằng những phương pháp hư ảo tưởng lực thì chỉ hà hơi cho quý vị an tâm một thời gian ngắn, chứ làm sao hết bệnh vĩnh viễn được.

Muốn làm chủ bệnh tật tai nạn thì chỉ có lấy giới luật và đức hạnh mới chuyển quả khổ của mọi người thành sự sống yên vui. (Có dịp học lớp Chánh Kiến nhân quả quý vị sẽ hiểu nhiều hơn).

Từ các pháp môn niệm Phật của Bắc tông đến niệm Phật của Nam tông đều không phải Phật thuyết mà của người sau sản xuất, xin quý Phật tử lưu ý để tránh tu tập sai pháp của Phật mà phí công sức và uổng một đời tu tập.

Chúng tôi biên soạn bài này để giúp cho những Phật tử tu hành theo pháp môn niệm Phật, cho đúng pháp của Phật dạy, chứ không có ý gì khác. Vậy có điều chi chúng tôi nói không đúng với sự hiểu biết của quý vị xin quý vị bỏ qua và cảm thông cho, thành thật cảm ơn quý vị.

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT TỨ BẤT HOẠI TỊNH



Tứ Bất Hoại Tịnh là pháp môn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới. Vậy pháp môn niệm Phật như thế nào?

Tứ Bất Hoại Tịnh là bốn pháp hay là bốn đối tượng gương hạnh thanh tịnh của đạo Phật. Bốn gương đức hạnh sáng chói ấy là bốn nơi để chúng ta lấy thân, thọ, tâm và pháp của mình, nương theo đó giữ gìn tu tập sống đúng đời sống giải thoát như bốn chỗ này, khiến cho thân tâm chúng ta thanh tịnh, nên đức Phật gọi pháp môn này là Tứ Bất Hoại Tịnh.

Tứ Bất Hoại Tịnh có nghĩa là bốn pháp tu tập giúp cho thân tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh tức là sự giải thoát của đạo Phật, sự giải thoát của đạo Phật có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp có nghĩa là không làm khổ mình khổ người, không làm khổ mình khổ người là một đạo đức nhân bản của đạo Phật, một niệm: đạo đức tuyệt vời biến cảnh thế gian này thành cảnh Cực Lạc, Thiên Đàng.

Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật dạy tu Tứ Bất Hoại Tịnh là có bốn cách:

1. Niệm Phật
2. Niệm Pháp
3. Niệm Tăng
4. Niệm Giới



NIỆM PHẬT

Niệm Phật như thế nào?

Các kinh sách Đại Thừa và các nhà học giả Phật Giáo dạy niệm Phật là niệm danh hiệu Phật như :

- Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Niệm Pháp như thế nào?

Kinh sách Đại thừa dạy niệm Pháp là tụng kinh, tụng chú v.v..

Niệm Tăng như thế nào?

Kinh sách Đại thừa dạy niệm Tăng là cúng dường trai tăng y áo, thực phẩm, tiền bạc và tứ sự.

Niệm Giới như thế nào?

Kinh sách Đại Thừa dạy niệm Giới là mỗi tháng tụng giới hai ngày vào ngày 14 và ngày 30.

Cho nên hiện giờ trong các chùa theo tướng giải của các nhà học giả Tổ sư của Phật Giáo Đại Thừa dạy Tăng Ni và các cư sĩ niệm Phật rất ôn náo, niệm tất cả các danh hiệu của chư Phật mà các nhà học giả tướng tượng ra vô số tên Phật. Thậm chí như bộ Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân tướng tượng viết theo kiểu tiểu thuyết bốn thầy trò Tam Tạng thỉnh kinh Đông Độ đó là những nhân vật giả tướng, không có thật, thế mà bộ kinh Hồng Danh sám hối lại ghi những nhân vật đó vào để chư Tăng, những ngày 14 và ngày 30 mỗi tháng đều niệm và lay hồng danh chư Phật đó để xin sám hối cho tiêu tội. Trong kinh sám hối Hồng Danh có cái tên Đấu Chiến Thắng Phật. Đấu Chiến Thắng Phật tức là Tôn Hành Giả, Tôn Hành Giả còn có tên là Tề Thiên Đại Thánh. Tề Thiên Đại Thánh là một con khỉ đột, nhà tiểu thuyết tướng

tượng ra chứ không có thật, thế mà các Tổ Sư Đại Thừa xem đó là có thật nên biên soạn kinh Sám Hối Hồng Danh ghi tên thầy trò Đường Tăng vào để bắt Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ niệm Hồng danh các vị ấy và lạy mòn đầu gối. Thật là buồn cười cho quý Tăng, Ni và cư sĩ u mê ngu si bị lừa đảo mà không hay biết bị lừa đảo.

Niệm Phật như kiểu này dù có niệm muôn ngàn kiếp thì thân tâm cũng không bao giờ thanh tịnh, một bằng chứng hiển nhiên mà ai cũng thấy, quý thầy và quý Phật tử trong các chùa quanh năm suốt tháng không có ngày nào mà không tụng kinh, niệm Phật, nhưng chúng ta xét lại xem số tu sĩ và cư sĩ hiện giờ tụng kinh, niệm Phật thân tâm có thanh tịnh hay không ? Hay tâm còn tham, sân, si như các người khác. Như vậy gọi là niệm Phật thân tâm được thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh chỗ nào ? Đó là tưởng giải của các nhà học giả Tổ sư Đại Thừa dạy sai ý Phật nên người đời sau tu mà không có kết quả, biến cảnh chùa nơi tu hành thanh tịnh thành chỗ cúng tế, niệm danh hiệu Phật. Khi tụng kinh niệm Phật thì chuông, trống, mõ làm in ỏi ồn náo, tụng kinh như ca hát ý ê, ý à... giọng cao giọng

thấp, trầm bổng nghe như hát bộ. Kinh sách Đại Thừa biến dần Tứ Bát Hoại Tịnh thành pháp môn tụng niệm, nói cách khác là biến thành ca nhạc Phật Giáo, để ru hồn tín đồ vào thế giới siêu hình mê tín, gây tinh thần tiêu cực tựa nương vào thế giới tưởng, khiến cho Phật Giáo mất hết ý nghĩa tự lực giải thoát, cho nên tín đồ hiện giờ nghe vị Thầy nào tụng niệm ê a giọng cao, giọng thấp thì rất thích, nghe như nghe âm nhạc thế gian và còn thích hơn vì thỏa mãn được tình cảm thân thương của mình đối với những người thân đã khuất.

Từ cái hiểu sai, dẫn đến sự tu sai, khiến cho Phật Giáo suy thoái không còn người tu chứng đạo, chỉ còn là vọng ngữ huyền thoại nói láo chuyên nhau.

Niệm, người ta hiểu nghĩa của nó là lặp đi lặp lại một câu kinh, một danh hiệu Phật bằng ý không lời hoặc phát ra lời nói, họ còn hiểu sai hơn nữa là nhờ câu niệm Phật để ức chế tâm không vọng tưởng như trong kinh Di Đà dạy: “...*Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền*”, có nghĩa là niệm Phật A Di Đà từ một ngày cho đến bảy ngày tâm

không loạn tức là không có vọng tưởng thì thấy Phật Di Đà và Thánh Chúng hiện ra trước mặt, báo cho biết trước khi lâm chung Đức Phật và Thánh Chúng sẽ phóng hào quang rước về cõi Cực Lạc Tây Phương. Hiểu như vậy nên Thầy Tổ nào cũng có một xâu chuỗi, lúc nào cũng lần chuỗi niệm Phật.

Từ chỗ hiểu sai Tứ Bất Hoại Tịnh các nhà học giả Đại Thừa và Thiên Đông Độ đã biến thành một pháp môn ức chế tâm, pháp môn ức chế tâm chẳng giúp cho người tu giải quyết được gì cả mà còn thêm bệnh.

Niệm trong Tứ Bất Hoại Tịnh có nghĩa là tư duy, quán xét, suy ngẫm về thân, thọ, tâm và pháp của Đức Phật, sống như thế nào mà tâm hồn thanh thản, an lạc giải thoát, cho nên niệm có nghĩa là tâm tâm niệm niệm về đời sống của Đức Phật, Ngài sống như thế nào mà tâm không phóng dật? Ngài sống như thế nào mà không làm khổ mình, khổ người?

Khi mà tâm niệm của chúng ta như vậy khiến cho tâm chúng ta đặt lòng tin trọn vẹn ở Đức Phật, do đó Đức Phật sống như thế nào thì chúng ta sẽ cố gắng sống

như thế này, Đức Phật làm như thế nào thì chúng ta sẽ cố gắng làm như thế này. Sống và làm đúng như Phật thì tâm chúng ta thanh tịnh, không còn phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm giải thoát hay nói một cách khác hơn là làm chủ cuộc sống tâm bất động trước các pháp, như vậy mới gọi là niệm Phật thân tâm bất hoại tịnh.

Đây là một bài kinh dạy cách thức chúng ta niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới rõ ràng, chỉ vì các nhà Đại Thừa chẳng chịu nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy tự kiến giải rồi dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới theo tưởng giải, khiến cho người tu tập ức chế tâm thành bệnh. Niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc đâu không thấy mà chỉ thấy bệnh đau quá hiểm nghèo. Hòa Thượng Thiên Tâm là người xương minh pháp môn Tịnh Độ chuyên rờng niệm Phật, không biết Ngài niệm Phật ức chế tâm như thế nào mà trước khi chết Ngài đã ói ra máu, chúng tôi cũng có một người đệ tử cũng tu ức chế tâm để tịnh chỉ hơi thở cũng khạc ra máu đống đống. Muốn niệm Phật cho đúng thì chúng ta nên lắng nghe Đức Phật dạy niệm Phật:

“Ở đây, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Như Lai”. Đoạn kinh trên đây Đức Phật đã xác định cách thức niệm Phật rất rõ ràng “Tùy niệm Như Lai” có nghĩa là tâm Như Lai không tham, không sân, không si thì người sống (niệm Phật) như Phật không nên để tham, sân, si chi phối. Khi tâm không bị tham, sân, si chi phối thì tâm được chánh trực. Danh từ “chánh trực” ở đây chúng ta phải hiểu nghĩa cho rõ ràng. Chánh trực có nghĩa là tâm ngay thẳng, tâm ngay thẳng tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự là tâm không phóng dật.

Chúng ta hãy lắng tai nghe tiếp Đức Phật dạy: “Và này Mahànàma, một vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, liền được nghĩa tin thọ, được pháp tin thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người ấy có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh”.

Đoạn kinh trên đây đã xác định cho

chúng ta thấy kết quả cách thức sống như Phật sẽ hiện ra những trạng thái gì?

Khi sống như Phật tâm được thanh thản, an lạc và vô sự thì liền có một niềm tin nơi Phật hiện ra trong ta, khởi lên trong ta, vì thế kinh xác định trạng thái thái bằng những danh từ ngắn gọn: “*liền được nghĩa tin thọ*” nhưng rất đầy đủ ý nghĩa cho những ai thực hiện đúng lời dạy, còn những người sống không đúng như Phật thì chẳng hưởng được những kết quả này. Vì thế Phật dạy: “*Pháp ta không có thời gian đến để mà thấy*”.

Khi trong ta có trạng thái lòng tin Phật khởi lên, nếu ai có thực hiện được mới biết trạng thái này, một trạng thái tuyệt vời của người có lòng tin như thật. Còn bây giờ chúng ta chưa có trạng thái này nói tin Phật chứ chúng ta chưa có tin như thật. Khi nhận được cảm thọ lòng tin này thì ngay đó tâm hân hoan thích thú pháp niệm Phật. Vậy hân hoan thích thú pháp niệm Phật là gì? Nghĩa là chúng ta luôn luôn thích sống như Phật, có nghĩa là tâm chúng ta không còn ham muốn một vật gì hết; tâm cũng không còn ham muốn ăn uống gì cả. Tâm sân cũng vậy, không còn một pháp ác nào tác động vào

thân tâm, làm ta nổi sân được và si cũng vậy, lúc bây giờ không còn ham thích, lười biếng, ưa ngủ nghỉ, có nghĩa là trong trạng thái tín thọ không còn có hôn trầm, thù miên, vô ký nữa mà rất siêng năng sống như Phật. Cho nên đoạn kinh dạy: “*Được hôn hoan liên hệ đến pháp*” Cụm danh từ này có nghĩa là vui mừng thích thú sống như Phật.

Khi trong tâm có trạng thái thích sống như Phật thì một trạng thái khác hiện lên, đó là trạng thái niềm vui mừng khởi lên trong ta như kinh dạy: “*Người ấy có hôn hoan nên hỷ sanh*”. Niềm vui mừng hiện rõ trong ta thì cơ thể ta an lạc và nhẹ nhàng như không còn trọng lượng bước đi rất thoải mái, thân không còn đau nhức hay mệt mỏi gì cả, một trạng thái của thân an lạc vô cùng, nên kinh dạy: “*Người có hỷ, nên thân được khinh an*”. Đúng vậy, người có niềm vui thì thân được nhẹ nhàng an lạc. Khi thân được nhẹ nhàng an lạc thì toàn bộ thân tâm có một cảm giác thọ lạc một cách kỳ lạ mà không thể nói ra được vì không có danh từ nào để diễn tả chỉ có người tu tập đến những trạng thái đó mới cảm nhận được như người uống nước nóng lạnh

tự biết, người ngoài cuộc không thể biết được. Đoạn kinh đã xác định rõ ràng: “*Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ*”. Trong trạng thái lạc thọ này hành giả mới xác định được tâm định tĩnh. Từ lâu mọi người ai cũng nói tâm định tĩnh, nhưng chưa ai biết được trạng thái tâm định tĩnh như thế nào? Trải qua bao nhiêu trạng thái mới thấy được tâm định tĩnh. Với tâm định tĩnh này các bạn sẽ nhập thiền định không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức. Tu tập được tâm định tĩnh không phải dễ đâu các bạn ạ!

Sống như Phật cuối cùng chúng ta mới có được trạng thái tâm định tĩnh như trong kinh dạy: “*Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh*”. Nếu tâm bạn chưa có lạc thọ thì không bao giờ bạn có được tâm định tĩnh.

Sau khi được tâm định tĩnh thì các bạn mới có một cuộc sống bình thản trước mọi ác pháp và mọi cảm thọ; chừng đó chúng ta mới không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh như thật; chừng đó tâm chúng ta mới bất động thật sự trước các ác pháp và các cảm thọ. Chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy:

“*Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình đẳng, vị ấy sống bình đẳng. Với mọi người não hại, vị ấy không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Phật là vậy”.* (Kinh Tăng Chi tập 3 trang 16).

Đến đây các bạn đã thấy rõ phương pháp niệm Phật của Phật Giáo Nguyên Thủy không giống phương pháp niệm Phật của kinh sách Đại Thừa. Niệm Phật của kinh sách Đại Thừa là phương pháp niệm Phật ức chế tâm nhằm chế ngự vọng tưởng “Thất nhứt nhất tâm bất loạn...” Đó là một phương pháp niệm Phật của ngoại đạo. Chúng ta tu theo Phật hãy ném bỏ nó, vì đó là phương pháp tu tập sai. Xin các bạn cần lưu ý để tránh sự lừa đảo của ngoại đạo.

Trên đây là một trong những bài kinh đã xác định đức Phật dạy niệm Phật rõ ràng “*dựa vào Như Lai*” có nghĩa là sống giống như Như Lai thì đó là niệm Phật đúng nghĩa.



NIỆM PHÁP

Niệm Pháp như thế nào?

Niệm Pháp không phải theo kiểu các Nhà học giả Tổ sư Đại Thừa dạy: “*Nam Mô Pháp*”, niệm Pháp như vậy dù cho có niệm đến 1.000 năm 1.000.000 năm, thân tâm của quý vị cũng không thanh tịnh.

Niệm Pháp có nghĩa là tư duy suy nghĩ những pháp mà đức Phật đã dạy.

Ví dụ: đức Phật dạy: “*Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp*”, theo lời dạy này ngày ngày tâm niệm niệm luôn luôn cảnh giác giữ gìn và ngăn ngừa các pháp ác, nếu lỡ có các pháp ác sanh ra thì mau mau tìm cách diệt nó không được để trong tâm kéo dài sự khổ đau, giận hờn, phiền toái bất toại nguyện, khiến cho tâm thanh thản an lạc nhẹ nhàng thoải mái yên ổn, đó chính là chúng ta niệm Pháp. Niệm Pháp như vậy có kết quả giải thoát ngay liền khiến cho tâm thanh tịnh nên gọi là niệm Pháp thân, tâm bất hoại tịnh.

Pháp của đức Phật có 37 phẩm trợ

đạo, chúng ta nên chọn trong 37 phẩm trợ đạo này với một pháp môn nào phù hợp với đặc tướng của mình rồi lấy đó thực hành áp dụng vào cuộc sống hằng ngày để xây dựng cho mình có một đạo đức làm người mà không làm khổ mình khổ người, đây là niệm pháp bất hoại tịnh.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe một đoạn kinh mà đức Phật đã dạy niệm Pháp: *“Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những bậc trí tự mình giác hiểu !”* Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối; trong khi ấy tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Pháp. Và này Mahànàma, Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này được nói như sau: *“Với mọi người*

không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm Pháp”. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang18).



NIỆM TĂNG

Niệm Tăng như thế nào?

Nếu theo kinh sách của các nhà học giả Tổ sư Đại Thừa dạy: “*Nam Mô Tăng*” và cứ như vậy mà niệm thì dù có tu trăm muôn ngàn kiếp thì thân tâm này cũng chẳng thanh tịnh. Nam Mô Tăng như vậy là một pháp ức chế tâm khiến cho tâm bị dồn nén tham, sân, si, mạn, nghi, càng tu thì tâm này càng tham, sân, si dữ tợn khi gặp chướng ngại pháp.

Muốn tu pháp niệm Tăng cho đúng thì trước tiên phải chọn những vị Tăng nghiêm trì giới luật. Những vị Tăng nghiêm trì giới luật là những vị sống thiếu dục tri túc, ba y một bát, sống không có chùa to Phật lớn, sống xa lìa những vật chất tiện nghi đầy đủ, sống không có ăn mặc sang đẹp, sống thường đi xin từng miếng mà ăn, sống không cất giữ tiền bạc

của cải tài sản, thường lấy gốc cây làm giường nằm, sống ngày một bữa không có ăn uống phi thời.

Chọn được những vị Tăng như vậy chúng ta tôn kính những bậc này và xin họ làm Thầy. Từ đây chúng ta có ngọn đuốc soi đường, hằng ngày ta quan sát tư duy qua gương Thánh hạnh đạo hạnh của họ và chúng ta tập sống như họ, để biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, để biết đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm, để biết thương yêu hòa hợp với mọi người, để biết chịu phần thiệt về mình luôn luôn bất chước các đức hạnh của chúng Tăng, sống theo gương Thánh đức của chúng Tăng. Ngược lại những vị Tăng phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới thì chúng ta xem họ như những tu sĩ Bà La Môn không đáng cho chúng ta cung kính và cúng dường.

Tư duy quán xét những đức hạnh sống của chúng Thánh Tăng để lấy đó làm gương sống tu tập ly dục ly ác pháp, đó mới chính là chúng ta niệm Tăng. Niệm Tăng như vậy có ích lợi cho mình cho người rất lớn sẽ không làm khổ mình khổ người; niệm Tăng như vậy thân tâm mới thanh tịnh; niệm Tăng như vậy mới gọi là niệm Tăng Bất Hoại Tịnh.

Niệm Tăng chúng ta nên chọn một vị Thánh tăng trong thời đức Phật như: Ông Xá Lợi Phất, ông Mục Kiền Liên, ông La Hầu La, ông Phú Lô Na ...

Do tu Định Vô Lậu, chúng tôi thích chọn ông Phú Lô Na làm gương đức hiếu sinh. Hằng ngày chúng tôi sống như ông Phú Lô Na vì thế chúng tôi đang niệm Tăng.

Đây là lời đức Phật dạy chúng ta cách thức niệm Tăng: *“Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử Thế Tôn này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời”. Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm chúng Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối, trong khi ấy tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào tùy niệm chúng Tăng. Và này Mahànàma, một vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩ tín thọ, được pháp tín thọ,*

được hân hoan liên hệ đến chúng Tăng. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ tâm được định tĩnh.

Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm chúng Tăng”. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang 19).



NIỆM GIỚI

Niệm Giới như thế nào?

Các nhà Đại Thừa dạy niệm Giới bằng cách mỗi nửa tháng một kỳ ngày 14 hoặc ngày 30 họ tập trung nhau lại tụng Giới đó là cách thức của họ niệm Giới, niệm Giới như vậy dù một triệu kiếp tu hành Giới luật cũng không nghiêm trì thanh tịnh được.

Họ đâu biết rằng Giới luật là hành động sống đạo đức của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni. Nếu họ tụng Giới luật

suông như vậy thì không có ý nghĩa và lợi ích gì cả, đó chỉ là hình thức che đậy sự phá giới của họ.

Cho nên hầu hết các thầy Đại Thừa niệm Giới như vậy đều sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới.

Các nhà Đại Thừa hiểu không đúng pháp Tứ Bất Hoại Tịnh nên thực hành sai, do thực hành sai mà thân tâm ô nhiễm không thanh tịnh, cuối cùng tu Tứ Bất Hoại Tịnh mà thành Tứ Hoại Tịnh, không có giải thoát chút nào. Vậy, niệm Giới như thế nào cho đúng?

Muốn niệm Giới cho đúng thì phải học giới luật cho thông suốt, khi Giới luật đã học thông suốt thì chúng ta quán xét và tư duy những đức hạnh nào của giới dạy về đạo đức làm Người và những giới luật nào dạy về giới đức làm Thánh. Chúng ta đã hiểu rõ các đức hạnh của giới xong, thì từ đó hằng ngày chúng ta quyết tâm phải sống cho đúng những đạo đức làm Người và làm Thánh. Nhờ có quán sát và tư duy như vậy nên sống đúng giới luật nghiêm túc, do sống đúng giới luật nghiêm túc nên thân tâm thanh tịnh ly dục ly ác pháp.

Người tư duy quán sát và sống đúng

giới luật như vậy nên gọi là niệm Giới Bất Hoại Tịnh, niệm như vậy mới gọi là niệm Giới chứ không phải niệm Giới theo kiểu các nhà Đại Thừa tụng một bài Giới là xong, niệm Giới như vậy, gọi là niệm Giới Đại Thừa, chứ không phải niệm Giới Bất Hoại Tịnh.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy niệm Giới: *“Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm các giới của mình: “Giới không bị bẻ vụn, không bị sút mẻ, không bị vết chám, không bị ướm tạp, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiên đĩnh”. Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Giới, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối, trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Giới. Và này Mahànàma, một Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến giới pháp. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh.*

Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: *“Với mọi người*

không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm Giới”. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang19).

Đây là một trong những bài kinh, để xác chứng lời đức Phật dạy như vậy mà các Tổ dám cả gan dạy sai, khiến cho người đời sau tu tập sai lạc, đó là các Tổ dạy sai pháp của đức Phật, còn những pháp các Tổ bịa đặt ra cũng đều gán cho là Đức Phật thuyết. Bởi vậy, từ 25 thế kỷ nay người ta tu theo đạo Phật chứ kỳ thật là người ta tu theo Đạo của các Tổ, cho nên hằng triệu vạn người tu hành mà chẳng có ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Chúng ta nên nhớ, nếu chúng ta quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát của Đạo Phật, thì chỉ cần tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì cũng đã thành tựu viên mãn con đường tu tập, có nghĩa là chúng ta sẽ làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, thì cần gì chúng ta phải tu các pháp môn khác.

Còn nói tu Tứ Bất Hoại Tịnh câu hữu với Định Vô Lậu là vì chúng ta tu

duy, quán xét, suy ngẫm về Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thực hiện sống cho đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy, để không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, đó là cách thức quét sạch lậu hoặc trong chúng ta nên mới gọi là câu hữu với Định Vô Lậu, chứ kỳ thực chúng ta không có tu Định Vô Lậu mà tu Tứ Bất Hoại Tịnh.

Tóm lại một người quyết tâm tu hành để tìm cầu sự giải thoát thì chỉ cần tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì cũng đủ sự giải thoát rồi đâu cần gì phải tu nhiều thứ cho mệt.

Ví dụ: Chúng ta quyết sống như Phật thì khi gặp chướng ngại pháp trong tâm, chúng ta nhất định không sân, không phiền não, không đau khổ. Sống và làm y như Phật thì ngay đó thân tâm thanh tịnh, hay nói cách khác là tâm bất động trước các ác pháp. Tu hành chỉ có như vậy mà thôi, thế mà chẳng ai làm được cả.

Pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh là một pháp môn hay tuyệt vời, nếu một người quyết tử tu tập thì sẽ có kết quả ngay liền, không còn phải chờ đợi kéo dài từ năm này đến tháng kia hoặc năm nọ.

Nhưng muốn tu tập pháp môn Tứ Bất

Hoại tịnh thì chúng ta nên nghiên cứu kỹ lại GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP TAM QUY tập I. II. III. IV, V, VI... Đó là một bộ sách dạy đức hạnh sống của đức Phật, của chúng Thánh Tăng trong thời đức Phật còn tại thế.



TẠI SAO TA PHẢI NIỆM PHẬT?

Bài kinh TỬ BẤT HOẠI TỊNH đức Phật dạy NIỆM PHẬT rất tuyệt vời, nhưng đến bài kinh này đức Phật dạy Niệm Phật là dạy chúng ta sống với đức hiếu sinh thân hành, khẩu hành và ý hành còn tuyệt vời hơn nữa. Bởi vì đức hiếu sinh là một tâm hồn cao thượng sẽ đem đến cho mình cho người và muôn loài vạn vật một tình thương chan hòa, một cuộc sống bình an yên vui, muôn loài không làm khổ cho nhau. Niệm Phật như vậy mới thật sự là niệm Phật. “NIỆM PHẬT LÀ BAN TÌNH THƯƠNG YÊU ĐẾN VỚI MỌI NGƯỜI”. Niệm Phật như vậy mới có đầy đủ công đức **NIỆM PHẬT** .

Đây quý vị hãy đọc đoạn kinh này thì mới biết đức Phật dạy niệm Phật như thế nào đúng, như thế nào sai:

“Thành La Phiệt có một ông Hoàng tánh rất hung bạo, thêm vào đó quyền thế và địa vị của ông có thể giúp ông thủ tiêu tội án trước pháp luật. Đối với ông chưa có một lời phải nào, một đạo giáo nào cảm hóa được.

Một hôm ông gặp Phật khi Phật du hóa xứ này. Mới nhìn thấy đức Phật, lòng ông bỗng cảm phục như voi dữ trước người quản tượng. Đức Phật dạy ông vài lời sơ lược: “Hãy tưởng niệm Phật đà, hãy từ bi thương người, hãy hùng lực cứu người”.

Ông cung kính vâng lời. Nhưng khi về đến nhà, vừa thấy người hành khất chướng mắt. Ông liền dùng đũa chọc. Lòng vàng của Phật không còn trong lòng ông nữa, khi ông toan đánh đuổi người ấy. Bỗng sực nhớ lại hình dáng từ nghiêm của Phật. Ông liền dịu lại, như khi bố thí chút đỉnh gì. Tối hôm đó vợ ông lấy làm lạ, gạn hỏi đầu đuôi. Ông bèn thuật tự thuật lại. Nhờ thuật lại ông nhớ lại rõ ràng hình dung đức Phật và lời Ngài dạy. Đêm hôm ấy, ông suy nghĩ mông lung, ông nghĩ: “Nhớ Phật phải nhớ đến người nghèo khổ, tưởng Phật phải tưởng đến người nghèo khổ”. “Nhớ Phật phải nhớ đến người khổ đau, tưởng Phật phải

tưởng đến người khổ đau”. Rồi mới sáng, ông đi tìm Phật. Giữa đường ông gặp một người hành khát ốm liệt bên vệ đường. Không suy nghĩ ông đến ân cần hỏi han và dốc hết tiền trong túi ra cho. Người ấy e sợ cảm ơn rồi rút. Nhưng ông chỉ bảo: Vì tưởng nhớ Phật nên tôi giúp anh. Anh nhận tiền này khiến tôi được phước, thế là tôi ơn anh chứ nào anh ơn gì tôi?

Người hành khát nghe thế, lấy làm lạ vì không lạ gì tính nết của ông và uy danh của đức Phật nữa. Bỗng nhiên người ấy cất tiếng niệm: “NAM MÔ BỔN SU THÍCH CA MÂU NI PHẬT” (kính lễ đáng giác ngộ). Ông Hoàng cũng bất giác niệm theo và đi mau tìm Phật. Khi gặp được Ngài, ông thuật rõ đầu đuôi mọi việc. Nghe xong đức Phật mỉm cười hiền từ bảo:

Phải! Niệm Phật ông phải tưởng niệm người nghèo khó là để giúp đỡ họ. Tưởng niệm người nghèo khó, để giúp đỡ họ là tưởng niệm Phật đó” .

Kinh Tạp Bảo Tàng

Đọc bài kinh này quý phật tử đã hiểu biết niệm Phật như thế nào đúng và như thế nào sai. Chúng tôi đọc suốt trong tạng kinh NiKaya chúng tôi không thấy

chỗ nào đức Phật dạy niệm Phật thâm đọc danh hiệu Phật như trong kinh DI ĐÀ phát triển cũng như kinh “TÌM HIỂU PHÁP MÔN NIỆM PHẬT” của các sư Nam Tông tưởng giải viết ra niệm 108 âm của 9 công đức của Phật. Sao các sư dám kiến giải sai lời Phật dạy như vậy mà còn viết sách lưu lại cho hậu thế , một việc làm tội lỗi rất lớn đối với Phật giáo các sư có thấy không? Chính những kiến giải ấy mà các sư có thấy ai tu chứng quả A La Hán chưa? Phật giáo bây giờ quý sư thầy đều vi phạm giới luật, chỉ có giới không ăn uống phi thời mà còn bê vụn tan nát hống là các giới khác.



NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHẬT TỬ TP HỒ CHÍ MINH

1/ Chúng con xin hỏi, mong Thầy hoan hỷ trả lời để chúng con biết niệm Phật như thế nào là đúng như lời Phật dạy, như thế nào là các Tổ kiến tưởng giải ra dạy. Và tu tập niệm Phật như vậy có ích lợi gì? Kết quả có được Phật Di Đà rước về cõi Cực Lạc hay không?

Như trong kinh DI ĐÀ dạy Niệm Phật bảy ngày đêm tâm không loạn thì thấy được Phật Di Đà và Thánh chúng. Đến ngày lâm chung sẽ được đức Phật Di Đà và Thánh chúng đến rước về cõi Cực Lạc Tây Phương. Như vậy có đúng không? Xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con. Chúng con xin trích ra một đoạn trong kinh Di Đà đã dạy: *“Thất nhật nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền.....”* Lời dạy này có phải là của đức Phật Thích Ca Mâu Ni không?

2/ Kính bạch Thầy gần đây chúng con có đọc một tập sách của sư HỘ PHÁP, một danh tăng của hệ phái Phật giáo Nam tông tại Việt Nam biên soạn theo kiến tưởng giải của một nhà sư Miến Điện, tập sách được lấy tên “TÌM HIỂU PHÁP MÔN NIỆM PHẬT”.

Trong sách “TÌM HIỂU PHÁP MÔN NIỆM PHẬT” có đoạn sư HỘ PHÁP viết, con xin trích ra đây: *“ Thuở bần sư ở xứ Myanmar. Một hôm, đọc một tờ đặc san Phật giáo gặp một bài pháp dạy về Phương pháp niệm AN ĐỨC PHẬT bằng phương tiện xâu chuỗi 108 hạt, do một Ngài Đại Trưởng Lão (không nhớ rõ pháp danh)*

đã phát hiện ra 9 ân đức Phật gồm có 108 âm và xâu chuỗi có 108 hạt. Ngài dạy phương pháp niệm mỗi âm, đồng thời lần theo mỗi hạt. Khi niệm đủ 9 Ân Đức Phật gồm có 108 âm, đồng thời lần theo chuỗi đủ 108 hạt... Giúp cho hành giả kiểm soát được tâm mình, còn như các đề mục thiền định khác thì không có tính ưu việt này”. Đây là một phương pháp tu tập ức chế tâm của các trường phái Thiền, Mật, Tịnh được hướng dẫn trong kinh sách phát triển.

Trong sách “TÌM HIỂU PHÁP MÔN NIỆM PHẬT” có đoạn sư HỘ PHÁP nói kết quả tu tập niệm 9 công đức Phật, con xin trích ra đây:

Đây là những kết quả của niệm 9 ÂN ĐỨC PHẬT gồm có:

1/ Được phân đông chúng sinh kính trọng.

2/ Thiện tâm trong sạch thanh tịnh

3/ Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt không mê muội. Sau khi chết do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.

4/ Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý

5/ Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.

6/ Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng yêu quý.

7/ Thân có hương thơm.

8/ Miệng có mùi hương thơm tỏa ra

9/ Có trí tuệ nhiều

10/ Có trí tuệ sâu sắc

11/ Có trí tuệ sắc bén

12/ Có trí tuệ nhanh nhẹn

13/ Có trí tuệ phong phú

14/ Có trí tuệ phi thường

15/ Nói lời hay có lợi ích...

16/ Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo – Thánh quả và Niết bàn.

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm **ÂN ĐỨC PHẬT**".

Vậy xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con được rõ: Đây có phải là pháp môn Phật dạy không?



TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI:

Trả lời câu hỏi 1: Đọc những đoạn kinh này và so sánh với kinh Nguyên Thủy của Phật dạy thì quý phật tử sẽ thấy kinh sách này niệm Phật không tương ứng với lời dạy niệm Phật trong kinh sách Nguyên Thủy. Lời dạy trong kinh Di Đà không phải Phật thuyết mà của các tổ thuyết.

Nếu đem lời Phật dạy niệm Phật trong kinh Nguyên Thủy so sánh với kinh Di Đà dạy niệm Phật thì không tương ứng mà không tương ứng là kinh sách của ngoại đạo và như vậy quý phật tử không nên tin theo; không nên tu tập theo.

Trong các kinh Tịnh Độ hay dẫn chứng huyền thoại khi người niệm Phật thường hay biết ngày biết giờ chết. Đó là một loại thiên tưởng do ức chế vọng tưởng mà sinh ra những giao cảm tưởng biết ngày nào chết, mà pháp môn Tịnh độ cho là hay tuyệt. Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì đó là một phương pháp tĩnh thức trong kinh sách Nguyên Thủy dạy rất dễ dàng tu tập không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Tu niệm Phật chỉ mới có tĩnh thức ở giai đoạn đầu biết ngày giờ chết là một

việc thường trong Phật giáo Nguyên Thủy, còn ba giai đoạn tĩnh thức nữa mà kinh sách phát triển không biết. Người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy là người tu tập làm chủ sinh tử, luân hồi, muốn chết hồi nào là chết, muốn sống hồi nào là sống, chết sống quyền trong bàn tay của họ, chứ đâu phải chỉ có tu tập biết ngày giờ chết là đủ.

Người tu Tịnh độ là tu theo tha lực cầu cúng, chứ không biết cách thức tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Cho nên mới có một những bài sám kệ của những nhà sư Tịnh Độ dạy cầu khẩn:

“Cầu cho tôi chết biết ngày,

Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh.

Cầu cho bệnh khổ khỏi mình,

Lòng không trú mến chuyện tình thế gian.

Cầu cho thân thức nhẹ nhàng,

In như thiên định họ Bàng thuở xưa”.

Đọc qua bài sám này thì chúng ta biết pháp môn Tịnh độ là của Bà La Môn chứ không phải của Phật giáo. Vì Phật giáo là một tôn giáo tự lực cứu mình chứ không cầu khẩn ai cả. Lấy con người làm chúa

tể, tự con người phải cứu lấy con người, chứ không có thần thánh, quỷ ma nào cứu con người được. Cho nên đức Phật dạy: *“Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi Ta chỉ là người hướng đạo mà thôi”*.

Để xác định rõ ràng: Những gì trong kinh sách Tịnh Độ dạy không phải là Phật dạy, xin quý phật tử lưu ý tự chọn lấy.

Trả lời câu hỏi 2: Pháp môn niệm Phật trong cuốn sách “TÌM HIỂU PHÁP MÔN NIỆM PHẬT” của sư Hộ Pháp biên soạn thật công phu, Ngài giải thích từng đức hạnh rất rõ ràng, nhưng khi mới đọc cứ nghĩ tưởng rằng: Ngài dạy niệm Phật là dạy sống đúng 9 đức hạnh của Phật, nào ngờ Ngài dạy không đúng như lời Phật dạy trong kinh Nguyên Thủy, nhưng khi đọc xong sách mới biết Ngài chịu ảnh hưởng của một nhà sư Miến Điện dạy niệm 108 âm trong 9 đức hạnh của Phật, chứ không sống 9 đức hạnh Phật.

Ngài dạy niệm công đức Phật cũng giống như các tổ Đại Thừa dạy niệm hồng danh Phật. Những phương pháp tu hành đó là những phương pháp ức chế tâm khiến cho tâm hết vọng niệm. Nhưng khi tâm không còn vọng niệm thì hành giả

rơi vào một trạng thái tưởng giống như người đang ở trong giấc mộng. Nếu người tu niệm Phật với tâm tham cầu được vãng sinh Cực Lạc thì thấy Phật Di Đà và Thánh chúng qua hình ảnh của các họa sĩ vẽ trong kinh Vô Lượng Quang, Kinh Di Đà, kinh Quy Ngươn và kinh Tây Quy Trục Chỉ. Còn tu theo các sư niệm 108 âm trong 9 công đức của Phật thì khi không còn vọng niệm sẽ rơi vào xúc tưởng hỷ lạc và lần xuất các loại pháp tướng giống như thiền sư A chan-cha Thái Lan.

Tóm lại, những pháp môn tu hành như vậy có lợi ích gì cho bản thân mình và cho mọi người? Vậy mà các Ngài phải ra công tu tập quá vất vả, khổ sở.

Theo đạo Phật tu đâu là có kết quả ngay liền tu ít có kết quả ít, tu nhiều có kết quả nhiều. Do tu tập đức hạnh giới luật nên kết quả như vậy. Phật dạy: “*Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy...*”.

Kết quả của Phật giáo là lòng yêu thương sự sống của muôn loài; là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Đức Hiếu Sinh

Với kẻ sống hiếu sinh.

Ngày nào cũng ngày tốt
 Với kẻ sống hiếu sinh
 Ngày nào cũng ngày lành
 Các nghiệp đều thanh tịnh
 Luôn thành tựu hiếu sinh
 Nay hỡi các tu sinh
 Chỉ nên sống hiếu sinh
 Khiến mọi loài chúng sinh
 Được sống trong an lành
 Nếu không hại chúng sinh
 Không lấy của không cho
 Không tà dâm, nói xấu
 Không uống rượu say xỉn
 Thì cần gì cầu cúng
 Thì cần gì niệm Phật
 Thì cần gì thiền định
 Thì cần gì tụng kinh.

--->❖<---

HẾT

MỜI QUÝ BẠN TÌM ĐỌC NHỮNG BỘ SÁCH CỦA TU VIỆN CHƠN NHƯ

- 1- Đường về xứ Phật (Mười tập bộ mới)
- 2- Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập bộ mới)
- 3- Đạo đức làm người (Hai tập)
- 4- Giới đức làm người (Hai tập)
- 5- Tạo duyên hóa độ chúng sinh.
- 6- Những chặng đường tu học cho người cư sĩ
- 7- Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm
- 8- Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới đức hiếu sinh tập I, II
- 9- Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới đức ly tham tập I, II
- 10- Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới đức chung tủy (Đạo Đức Gia Đình) tập I, II
- 11- Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới đức thành thật tập I, II
- 12- Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới đức minh mẫn tập I, II